

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

**VỀ VIỆC THOẢI VỐN CỔ PHẦN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG
TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN**



SABECO

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. BỘ CÔNG THƯƠNG

54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 2220 2210

Fax: (024) 2220 2525

Website: www.moit.gov.vn

2. TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

187 Nguyễn Chí Thanh, P. 12, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3829 4083

Fax: (028) 3829 6856

Website: <http://sabeco.com.vn>

3. SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP HỒ CHÍ MINH

16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3821 7713

Fax: (028) 3821 7452

Website: <http://www.hsx.vn>

4. ĐẠI DIỆN LIÊN DANH – CTCP CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

72 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3928 8080

Fax: (024) 3928 9888

Website: <http://www.bvsc.com.vn>

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: **Võ Thanh Hà** – Phụ trách Bộ phận Đại diện QLPVNN tại Sabeco

Điện thoại: (028) 3829 4083

Fax: (028) 3829 6856

THÔNG TIN CƠ BẢN

VỀ VIỆC THOẠI VỐN CỔ PHẦN CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG TẠI TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN

Căn cứ pháp lý:

- Nghị quyết số 118/NQ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ;
- Quyết định số 1034/QĐ-BCT ngày 09/11//2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc bán cổ phần Nhà nước tại Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn;
- Các văn bản khác có liên quan.

Cổ phiếu chào bán:

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
- Loại cổ phần: cổ phần phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm chào bán: quy định tại Quy chế chào bán
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến bán: 343.662.587 cổ phần (*Ba trăm bốn mươi ba triệu, sáu trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm tám mươi bảy cổ phần*)
- Tổng giá trị theo mệnh giá: 3.436.625.870.000 VND (*Ba nghìn bốn trăm ba mươi sáu tỷ, sáu trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi ngàn đồng*)

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	3
1.	Tổ chức thực hiện thoái vốn.....	3
2.	Tổ chức phát hành	3
3.	Tổ chức tư vấn: Liên danh tư vấn Công ty cổ phần chứng khoán Bảo Việt (BVSC) – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY VN) – CTCP Thông tin và Thẩm định giá miền Nam (SIVC).....	3
II.	CÁC KHÁI NIỆM.....	4
III.	GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN.....	5
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	5
2.	Mối quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn	7
3.	Số cổ phiếu sở hữu	7
4.	Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu.....	7
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN ...	8
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	8
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	9
3.	Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn	15
4.	Danh sách những công ty liên quan đến Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	15
5.	Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng.....	23
6.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất	23
7.	Nguyên vật liệu	28
8.	Hoạt động marketing	31
9.	Vị thế của Tổng Công ty trong ngành	32
10.	Quy trình sản xuất	32
11.	Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm	35
12.	Tình hình lao động	36
13.	Tình hình tài chính	37
14.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm tiếp theo	41
15.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của SABECO.....	42
16.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn.....	42
V.	PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN	44

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	46
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOÁI VỐN	47
VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	48
IX. PHỤ LỤC	49

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**1. Tổ chức thực hiện thoái vốn*****Bộ Công Thương***

Ông **Cao Quốc Hưng** - Chức vụ: Thứ trưởng Bộ Công Thương.

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức phát hành***Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn***

Ông **Nguyễn Thành Nam** - Chức vụ: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn: Liên danh tư vấn Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY VN) – CTCP Thông tin và Thẩm định giá miền Nam (SIVC)***Đại diện Liên danh Tư vấn***

Ông **Võ Hữu Tuấn** - Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc, kiêm Giám đốc Chi nhánh.

(Hợp đồng liên danh tư vấn ký ngày 28/06/2017 giữa BVSC, EY VN và SIVC).

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái vốn do Liên danh Tư vấn tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng Dịch vụ tư vấn giữa Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn và Liên danh Tư vấn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn cung cấp theo qui định.

II. CÁC KHÁI NIỆM

Tổng Công ty	: Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn (SABECO)
Tổ chức tư vấn	: Liên danh tư vấn Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) – Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (EY VN) – CTCP Thông tin và Thẩm định giá miền Nam (SIVC)
ĐHĐCĐ	: Đại hội đồng cổ đông
HDQT	: Hội đồng Quản trị
HĐTV	: Hội đồng Thành viên
BKS	: Ban kiểm soát
BPQLVNN	: Bộ phận đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại SABECO
BCTC	: Báo cáo tài chính
KPIs	: Key Performance Indicator (chỉ số đánh giá thực hiện công việc)
TTĐB	: Tiêu thụ đặc biệt
TNHH MTV	: Trách nhiệm hữu hạn một thành viên

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẠI VỐN**1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển*****Thông tin chung***

Tên tổ chức thực hiện thoái vốn	:	Bộ Công Thương
Trụ sở	:	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại	:	(84-24) 2220 2210
Fax	:	(84-24) 2220 2525
Website	:	www.moit.gov.vn

Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Dưới đây là các thời điểm thành lập các tổ chức của ngành trong lịch sử đất nước từ Cách mạng Tháng Tám năm 1945:

Ngày 28 tháng 8 năm 1945, Bộ Kinh tế được thành lập.

Ngày 16 tháng 3 năm 1947, một cơ quan Trung ương điều khiển ngoại thương gọi là "Ngoại thương cục" được đặt trong Bộ Kinh tế theo Sắc lệnh số 29 - B/SL. Ngoại thương cục có một Hội đồng quản trị gồm bốn đại biểu chính thức và bốn đại biểu dự khuyết của bốn bộ Kinh tế, Tài chính, Quốc phòng, Nội vụ.

Ngày 01 tháng 6 năm 1947, Ngoại thương cục cải tổ theo Sắc lệnh số 53 - SL.

Ngày 11 tháng 6 năm 1947, bãi bỏ Hội đồng Quản trị Ngoại thương và đặt Ngoại giao cục dưới quyền điều khiển trực tiếp của Bộ Kinh tế theo Sắc lệnh số 54 - SL. Đặt trong Ngoại thương cục một: "Hội đồng cố vấn ngoại thương" gồm đại biểu của Bộ Quốc phòng, Tài chính, Canh nông, nếu cần thiết, đại biểu các Bộ khác; đại biểu các Bộ sẽ do các Bộ trưởng cơ quan đề cử.

Ngày 17 tháng 11 năm 1950, Sở Nội thương được thành lập theo Sắc lệnh số 168 - SL.

Ngày 14 tháng 5 năm 1951, Bộ Kinh tế đổi tên thành Bộ Công Thương theo Sắc lệnh số 21 - SL.

Ngày 14 tháng 5 năm 1951, Bộ Công Thương thành lập một cơ quan kinh doanh lấy tên là Sở Mậu dịch; bãi bỏ Cục Ngoại thương và Sở Nội thương theo Sắc lệnh số 22 - SL.

Ngày 26 tháng 7 năm 1960, theo Lệnh của Chủ tịch Nước số 18 - LCT về danh sách các Bộ và cơ quan ngang Bộ, trong đó có: Bộ Thủy lợi và Điện lực, Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công nghiệp nhẹ, Bộ Nội thương, Bộ Ngoại thương. Các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, trong đó có: Tổng cục Địa chất, Tổng cục Vật tư.

Ngày 11 tháng 8 năm 1969, theo Quyết nghị số 786/NQ/TVQHK6 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chia Bộ Công nghiệp nặng thành hai Bộ và một Tổng cục thuộc Hội đồng Chính phủ: Bộ Điện và Than, Bộ Cơ khí và Luyện kim, Tổng cục

Hoá chất; Thành lập Bộ Lương thực và Thực phẩm trên cơ sở hợp nhất Tổng cục Lương thực với Ngành công nghiệp chế biến thực phẩm tách từ Bộ Công nghiệp nhẹ ra; Thành lập Bộ Vật tư trên cơ sở bộ máy của Tổng cục Vật tư.

Ngày 3 tháng 9 năm 1975, Tổng cục Dầu mỏ và Khí đốt Việt Nam được thành lập theo Nghị định số 170/CP.

Ngày 22 tháng 11 năm 1981, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Quyết nghị số 1236NQ/TVQHK6, chia Bộ Điện và Than thành hai bộ: Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than; Chia Bộ Lương thực và Thực phẩm thành hai bộ: Bộ Công nghiệp thực phẩm, Bộ Lương thực.

Ngày 21 tháng 6 năm 1983, Ban Cơ khí của Chính phủ được thành lập theo Nghị định số 62 - HĐBT; Ngày 26 tháng 9 năm 1983, Ban Năng lượng của Chính phủ được thành lập nghị định số 105 - HĐBT.

Ngày 16 tháng 12 năm 1983, Hội đồng Nhà nước phê chuẩn việc thành lập Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học tại Quyết định số 481-NQ/HĐNN7.

Ngày 16 tháng 12 năm 1987, Hội đồng Nhà nước ban hành Quyết định số 782NQ/HĐNN7 thành lập Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm trên cơ sở hợp nhất ba Bộ: Bộ Nông nghiệp, Bộ Công nghiệp thực phẩm và Bộ Lương thực; Thành lập Bộ Năng lượng trên cơ sở hợp nhất hai Bộ: Bộ Điện lực, Bộ Mỏ và Than; Đổi tên Tổng cục Địa chất thành Tổng cục Mỏ và Địa chất.

Ngày 28 tháng 6 năm 1988, thành lập Bộ Kinh tế đối ngoại trên cơ sở sáp nhập Bộ Ngoại thương và Ủy ban Kinh tế đối ngoại; Sáp nhập Tổng cục Điện tử và Kỹ thuật tin học vào Bộ Cơ khí và Luyện kim theo Nghị quyết của Quốc hội.

Nghị quyết của Quốc hội ngày 30 tháng 6 năm 1990 thành lập Bộ Thương nghiệp trên cơ sở Bộ Kinh tế đối ngoại, Bộ Nội thương, Bộ Vật tư để thống nhất quản lý nhà nước các hoạt động thương nghiệp và dịch vụ; Đổi tên Bộ Cơ khí và Luyện kim thành Bộ Công nghiệp nặng để thống nhất quản lý Nhà nước đối với các ngành cơ khí luyện kim, điện tử, mỏ, địa chất, dầu khí và hóa chất. Phê chuẩn việc giải thể Tổng cục Mỏ và địa chất, Tổng cục Hóa chất và Tổng cục Dầu khí.

Nghị quyết của Quốc hội ngày 12 tháng 8 năm 1991 đổi tên Bộ Thương nghiệp thành Bộ Thương mại và Du lịch.

Nghị quyết của Quốc hội ngày 30 tháng 9 năm 1992 quyết nghị danh sách các Bộ và cơ quan ngang bộ, trong đó có: Bộ Thương mại; Bộ Công nghiệp nặng; Bộ Công nghiệp nhẹ; Bộ Năng lượng; Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm.

Nghị quyết của Quốc hội ngày 21 tháng 10 năm 1995 thành lập Bộ Công nghiệp trên cơ sở hợp nhất ba Bộ: Công nghiệp nặng, Năng lượng, Công nghiệp nhẹ.

Nghị quyết của Quốc hội ngày 29 tháng 9 năm 1997 quyết nghị danh sách các Bộ và cơ quan ngang bộ, trong đó có: Bộ Thương mại, Bộ Công nghiệp.

Nghị quyết số 01/2007/NQ-QH12 của Kỳ họp thứ nhất Quốc hội khoá XII, ngày 31 tháng 7 năm 2007 họp nhất Bộ Công nghiệp với Bộ Thương mại thành Bộ Công Thương.

Ngày 18/08/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2017/NĐ-CP quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương và cơ quan ngang bộ.

2. Mọi quan hệ với công ty có cổ phiếu được thoái vốn

Bộ Công Thương là đại diện chủ sở hữu nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

3. Số cổ phiếu sở hữu

Số cổ phiếu sở hữu: 574.519.134 cổ phiếu (chiếm tỷ lệ 89,59% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành).

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Số lượng cổ phiếu thực hiện thoái vốn: 343.662.587 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 59,82% tổng số cổ phiếu đang sở hữu tại Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Thông tin chung

Tên Công ty	: Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.
Tên tiếng Anh	: Sai Gon Beer – Alcohol – Beverage Corporation.
Tên viết tắt	: SABECO.
Vốn điều lệ	: 6.412.811.860.000 (Sáu ngàn bốn trăm mười hai tỷ tám trăm mười một triệu tám trăm sáu mươi ngàn) đồng.
Địa chỉ	: 187 Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Giấy CNĐKKD	: Số 0300583659 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 17/04/2008 và đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 01/09/2017.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia, rượu và nước giải khát.

Logo:



Tóm tắt lịch sử hình thành và phát triển

Tiền thân của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn là Nhà máy Bia Chợ Lớn thuộc hãng B.G.I, của chủ tư bản Pháp, được Chính phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam tiếp quản.

Nhà máy Bia Sài Gòn, được thành lập ngày 17/05/1977 theo Quyết định số 854/LTTP của Bộ trưởng Bộ Lương thực và Thực phẩm. Sau đó, thực hiện chủ trương của Nhà nước về tổ chức lại sản xuất kinh doanh trong khu vực kinh tế quốc doanh, ngày 14/09/1993 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ đã có Quyết định số 882/QĐ-TCCB thành lập lại doanh nghiệp Nhà nước và đổi tên thành Công ty Bia Sài Gòn.

Thực hiện Quyết định số 125/QĐ-TTg ngày 28/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới Tổng Công ty Nhà nước và doanh nghiệp Nhà nước thuộc Bộ Công nghiệp giai đoạn 2003-2005, tháng 03/2003 Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) đã trình Thủ tướng chính phủ đề án tổ chức lại Tổng Công ty Rượu - Bia - Nước giải khát Việt Nam thành hai Tổng Công ty Nhà nước. Ngày 06/05/2003, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) có Quyết định số 74/2003/QĐ-BCN thành lập Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn (viết tắt là SABECO) trên cơ sở tổ chức lại Công ty Bia Sài Gòn

và các Công ty Rượu Bình Tây, Công ty Nước giải khát Chương Dương và Nhà máy Thủy tinh Phú Thọ.

Ngày 11/05/2004, Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công Thương) đã có Quyết định số 37/2004/QĐ-BCN chuyển Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn sang mô hình Công ty Mẹ - Công ty con. Trong đó Công ty mẹ được hình thành từ Văn phòng, các phòng, ban nghiệp vụ, các nhà máy, xí nghiệp, phân xưởng sản xuất hạch toán phụ thuộc Tổng Công ty.

Ngày 28/12/2007, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1862/QĐ-TTg về việc phê duyệt phương án và chuyển Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn thành Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn.

Ngày 07/04/2008, Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu và ngày 17/04/2008, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mô hình Công ty cổ phần.

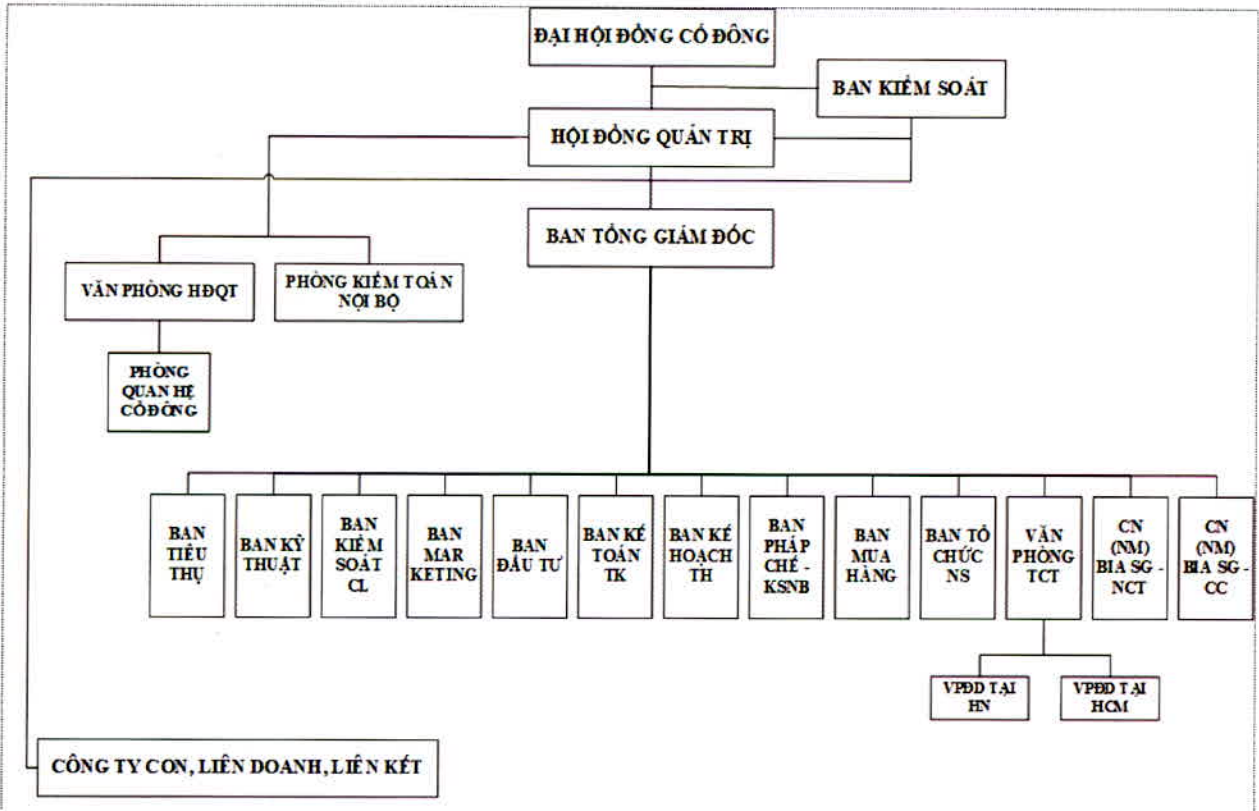
Ngày 21/07/2009, Ủy ban chứng khoán Nhà nước đã có Công văn số 1473/UBCK-QLPH chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

Ngày 20/09/2016, Bộ Công Thương có văn bản số 8845/BCT-CNN về việc chấp thuận đề xuất niêm yết cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn trên Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh. Ngày 20/10/2016, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn ban hành Nghị quyết số 62/2016/NQ-ĐHĐCĐ thông qua việc niêm yết cổ phiếu của Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn tại Sở Giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Ngày 25/11/2016, Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn đã được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo quyết định số 470/QĐ-SGDHCM của Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cơ cấu tổ chức công ty

2.1. Sơ đồ tổ chức hệ thống công ty



2.2. Bộ máy quản lý

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

ĐHĐCĐ gồm tất cả các cổ đông của SABECO, là cơ quan quyền lực cao nhất của SABECO, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ SABECO. Đại hội cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần, trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính, trừ trường hợp Hội đồng quản trị có quyết định khác và được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận. ĐHĐCĐ sẽ quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ SABECO.

Hội đồng quản trị (HĐQT):

Hội đồng quản trị do ĐHĐCĐ bầu, là cơ quan quản trị SABECO, được quyền nhân danh SABECO để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của SABECO, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Theo quy định của Điều lệ SABECO, nhiệm kỳ HĐQT không quá năm (05) năm. Thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Số thành viên HĐQT của SABECO là bảy (07) thành viên, trong đó số thành viên HĐQT không điều hành chiếm ít nhất một phần ba. Hiện tại, SABECO có bốn (04) thành viên HĐQT, trong đó có một (01) Chủ tịch và ba (03) thành viên. Trong thời gian sắp tới, SABECO có kế hoạch bầu bổ sung thêm ba (03) thành viên HĐQT.

Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm soát mọi mặt hoạt động quản trị và điều hành sản xuất của SABECO. Theo quy định của Điều lệ SABECO, Ban kiểm soát có từ ba (03) đến năm (05) thành viên. Thành viên có nhiệm kỳ năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban kiểm soát của SABECO hiện có hai (02) thành viên, gồm một (01) Trưởng ban và một (01) thành viên. Trong thời gian sắp tới SABECO có kế hoạch bầu bổ sung thêm thành viên Ban kiểm soát.

Ban Tổng giám đốc (Ban điều hành):

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị trong việc thực thi các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của SABECO. Tổng giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm kỳ là năm (05) năm.

Các Phó Tổng giám đốc có trách nhiệm giúp cho Tổng giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng giám đốc ủy quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

Các Ban nghiệp vụ:

Các Ban nghiệp vụ trực tiếp thực hiện công việc theo chức năng chuyên môn và nhân sự chỉ đạo của Tổng giám đốc. Dưới đây là các Ban nghiệp vụ chính của Tổng Công ty:

Văn phòng Tổng Công ty gồm các chức năng chính như sau:

- Là cơ quan giúp việc trực tiếp cho lãnh đạo Tổng Công ty, có chức năng tổng hợp, điều phối hoạt động các Ban chức năng và đơn vị trực thuộc Tổng Công ty theo chương trình, kế hoạch làm việc của lãnh đạo Tổng Công ty.
- Tham mưu cho lãnh đạo Tổng Công ty về cải cách hành chính, báo chí; văn thư, lưu trữ; thực hiện công tác hành chính, đối ngoại, tài trợ, quản trị, an sinh xã hội, lễ tân, quản trị, an ninh bảo vệ của Tổng Công ty.
- Quản lý cơ sở vật chất và các phương tiện làm việc; đảm bảo an ninh, hệ thống mạng, nghiên cứu, triển khai ứng dụng công nghệ phục vụ hoạt động của Tổng Công ty.

Ban Kế toán - Thống kê gồm các chức năng chính như sau:

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý, điều hành các hoạt động kế toán, thống kê của toàn Tổng công ty.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế, chính sách, quy định kế toán thống kê; thực hiện quản lý tài sản trong toàn hệ thống Tổng công ty.
- Quản lý, lưu giữ các hồ sơ pháp lý mang tính chất có giá trị như: quyền sử dụng đất đai, nhà ở, cổ phần, trái phiếu,...

Ban Mua hàng gồm các chức năng chính như sau:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức mua nguyên vật liệu, dịch vụ ổn định thỏa mãn các yêu cầu của Tổng công ty về chất lượng, số lượng, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, chi phí hợp lý phục vụ cho kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty,...
- Tổ chức, quản lý việc cung ứng nguyên vật liệu, dịch vụ đến các nhà máy sản xuất bia trong toàn hệ thống của Tổng công ty.
- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc lập chính sách, quy định, quy chế mua hàng hóa, dịch vụ, đề xuất lập kế hoạch mua hàng và cung ứng cho Tổng công ty.
- Kiểm tra, giám sát, thống kê, báo cáo việc sử dụng hàng hóa, dịch vụ trong toàn hệ thống.

Ban Tiêu thụ gồm các chức năng chính như sau:

- Tham mưu cho lãnh đạo, thực hiện và quản lý hiệu quả việc mua bán và điều phối sản phẩm của Tổng công ty từ các Nhà máy đến kho hệ thống các Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn khu vực đồng thời kiểm soát đồng bộ và xuyên suốt từ dự báo bán hàng đến khâu điều vận để đảm bảo việc cân đối cơ cấu sản phẩm của Tổng công ty.
- Điều hành việc xây dựng, triển khai các kế hoạch, mục tiêu kinh doanh của các Công ty cổ phần thương mại Bia Sài Gòn khu vực để đảm bảo các mục tiêu về doanh số, độ phủ, sự hiện diện của sản phẩm theo định hướng chiến lược ngắn, trung và dài hạn của Tổng công ty.
- Triển khai và kiểm soát chi phí các hoạt động hỗ trợ thương mại tại thị trường và tính hiệu quả hoạt động của các kênh bán hàng theo định hướng chiến lược kinh doanh tổng thể của Tổng công ty và Ban Marketing.

Ban Tổ chức – Nhân sự gồm các chức năng chính như sau:

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc xây dựng chiến lược, kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, đào tạo, tuyển dụng và chế độ chính sách lao động, tiền lương đối với cán bộ, nhân viên của Tổng Công ty.

Ban Marketing gồm các chức năng chính như sau:

- Hoạch định, xây dựng và thực hiện các chiến lược, kế hoạch marketing cho Tổng Công ty nhằm đạt được hiệu quả mong muốn.

- Phối hợp với các Ban liên quan của Tổng Công ty, Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn, các Công ty cổ phần Thương mại khu vực trong hoạt động kinh doanh nhằm đạt các mục tiêu doanh thu, lợi nhuận hàng năm của Tổng Công ty.

Ban Kỹ thuật gồm các chức năng chính như sau:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về các quy định, quy trình, thủ tục, chính sách, chiến lược phát triển khoa học công nghệ và đào tạo trong quy trình sản xuất bia.
- Nghiên cứu phát triển kỹ thuật sản xuất mới cho các lĩnh vực.
- Tổ chức quản lý hệ thống thông tin kiểm soát quá trình sản xuất; Phối hợp với các Ban chức năng của Tổng công ty xây dựng kế hoạch sản xuất và xử lý sản phẩm không phù hợp.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc về đánh giá năng lực sản xuất và chuyển giao công nghệ cho các đơn vị sản xuất trong hệ thống.
- Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tuân thủ quy trình công nghệ, vệ sinh an toàn thực phẩm và môi trường của các đơn vị sản xuất trong hệ thống.
- Chủ trì nghiên cứu, xây dựng kế hoạch thử nghiệm, đổi mới, phát triển sản phẩm hiện hữu và sản phẩm mới theo nhu cầu thị trường.

Ban Kiểm soát chất lượng gồm các chức năng chính như sau:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong lĩnh vực kiểm nghiệm, kiểm soát chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn kỹ thuật được ban hành.
- Tổ chức kiểm tra, đánh giá, xác nhận chất lượng nguyên liệu, bao bì, nhãn mác đầu vào và thành phần bia theo tiêu chuẩn của Tổng Công ty trong toàn hệ thống.
- Quản lý chất lượng men giống và hoạt động nhân men giống.

Ban Đầu tư gồm các chức năng chính như sau:

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, trong lĩnh vực: quy hoạch và xây dựng chiến lược phát triển các nhà máy bia thuộc hệ thống SABECO; kế hoạch đầu tư hàng năm và dài hạn cho Tổng Công ty; tham gia hoạch định và triển khai hệ thống kho bãi phục vụ kinh doanh bia cho toàn hệ thống SABECO.
- Quản lý, kiểm soát việc thực hiện công tác quy hoạch, chiến lược phát triển, kế hoạch đầu tư hàng năm và dài hạn, hệ thống kho bãi theo phê duyệt của cấp thẩm quyền.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá đầu tư đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Tổng Công ty trong hệ thống SABECO. Báo cáo tình hình thực hiện đầu tư cho cấp thẩm quyền SABECO và Bộ chủ quản.

Ban Kế hoạch – Tổng hợp gồm các chức năng chính như sau:

- Tham mưu cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc thực hiện quản lý tài chính; kiểm tra và giám sát tài chính của các đơn vị trong hệ thống.
- Quản lý ngân sách, quản lý tài chính của Tổng Công ty và các tài sản của các đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.
- Tham mưu chiến lược đầu tư tài chính nhằm khai thác cơ hội đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo an toàn tài chính trong đầu tư.
- Xây dựng, tổng hợp và lập báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được duyệt của Tổng Công ty đối với các đơn vị.

Ban Pháp chế và Kiểm soát nội bộ gồm các chức năng chính như sau:

- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong các lĩnh vực pháp lý liên quan đến tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Tổng Công ty và người lao động, tổ chức thanh tra, kiểm soát các hoạt động của Tổng Công ty và các đơn vị trong hệ thống.
- Tổ chức rà soát việc thực hiện các chủ trương, chính sách, nghị quyết..., và kế hoạch sản xuất kinh doanh theo các chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc.
- Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc trong xây dựng và ban hành các quy chế, nội quy, quy định, và hệ thống văn bản, thủ tục của Tổng Công ty,... Tổ chức thẩm định, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp và hệ thống các quy chế, quy trình, nội quy, quy định, thủ tục và hệ thống các văn bản trong Tổng công ty. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và chấn chỉnh sự tuân thủ các quy định trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty theo quy định của Tổng công ty và của Pháp luật.
- Cảnh báo các rủi ro, phân tích các sai phạm và đề xuất với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc các giải pháp khắc phục, và phòng ngừa các sai phạm, giảm rủi ro; tổ chức giám sát việc thực hiện các hành động khắc phục phòng ngừa nhằm củng cố và tăng cường việc đảm bảo tính pháp lý và tuân thủ pháp luật, tuân thủ các quy định, chủ trương, chính sách, nghị quyết, kế hoạch, các chỉ đạo,... trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng công ty...
- Tham mưu giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc thiết lập, triển khai, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý Chất lượng – An toàn thực phẩm – Môi trường trong Tổng Công ty (theo các tiêu chuẩn ISO, TCVN).
- Là đầu mối tiếp nhận các thông tư, kiến nghị, khiếu nại, khiếu tố,... liên quan tới việc thực thi nhiệm vụ, chủ trương, chính sách, các kế hoạch sản xuất kinh doanh và các hoạt động khác của Tổng công ty; liên quan tới sản phẩm của Tổng công ty. Tổ chức xác minh, lập hồ sơ,... và kiến nghị tham mưu cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc hướng xử lý phù hợp với các quy định của Tổng công ty và pháp luật.

3. Cơ cấu cổ đông, danh sách cổ đông lớn

Cơ cấu cổ đông tại ngày 07/07/2017

Nội dung	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ (%)
Cổ đông trong nước	904	578.200.277	90,16%
Tổ chức	18	576.109.537	89,84%
Cá nhân	886	2.090.740	0,33%
Cổ đông nước ngoài	252	63.080.909	9,84%
Tổ chức	80	62.798.969	9,79%
Cá nhân	172	281.940	0,04%
Cổ phiếu quỹ	-	-	0,00%
Tổng cộng	1.156	641.281.186	100%

Nguồn: SABECO

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần tại ngày 07/07/2017

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Bộ Công Thương (Cổ đông Nhà nước)	54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội	574.519.134	89,59%
	Tổng cộng		574.519.134	89,59%

Nguồn: SABECO

Danh sách người đại diện phần vốn nhà nước tại SABECO ngày 07/07/2017

Stt	Tên người đại diện	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Võ Thanh Hà	292.358.532	45.59%
2	Nguyễn Thành Nam	141.080.301	22.00%
3	Bùi Ngọc Hạnh	141.080.301	22.00%

Nguồn: SABECO

**Danh sách người có liên quan đến người đại diện phần vốn nhà nước tại ngày
07/07/2017**

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
1	Võ Thanh Hà		
1.1	Nguyễn Thị Nguyên	Mẹ	0
1.2	Đoàn Lệ Minh	Vợ	0
1.3	Võ Hà Ngân	Con	0
1.4	Võ Hà Mi	Con	0
1.5	Võ Tiến Dũng	Anh	0
1.6	Võ Tiến Sỹ	Anh	0
1.7	Võ Thanh Sơn	Anh	0
1.8	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bến Tre	Người có liên quan	0
1.9	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Kiên Giang	Người có liên quan	0
2	Nguyễn Thành Nam		
2.1	Bùi Thị Trâm	Mẹ	0
2.2	Nguyễn Thị Kim Khánh	Vợ	1.200
2.3	Nguyễn Thành An	Con	0
2.4	Nguyễn Thị Khánh Linh	Con	0
2.5	Nguyễn Thị Thu Hà	Em	6.000
2.6	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Tây	Người có liên quan	0
3	Bùi Ngọc Hạnh		
3.1	Đỗ Thị Bích Liên	Mẹ	0
3.2	Khru Thị Bích Nga	Vợ	0
3.3	Bùi Khánh An	Con	0
3.4	Bùi Duy Khang	Con	0
3.5	Bùi Thị Khoa	Chị	0
3.6	Bùi Thị Quỳnh Dung	Em	0
3.7	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Quảng Ngãi	Người có liên quan	0

**Danh sách người có liên quan đến người đại diện phần vốn nhà nước tại ngày
07/07/2017**

Stt	Tên cổ đông	Mối quan hệ	Số cổ phần sở hữu
3.8	Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	Người có liên quan	0
3.9	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Miền Trung	Người có liên quan	0

Nguồn: SABECO

- 4. Danh sách những công ty liên quan đến Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu - Nước giải khát Sài Gòn**
- 4.1. Công ty mẹ của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn**
Không có.
- 4.2. Danh sách công ty con**

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động chính	Vốn điều lệ (đồng)	Quyền sở hữu (%)
1	Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn	Số 12, Đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh Bia	700.000.000.000	100,00
2	Công ty TNHH MTV Cơ khí Sabeco	215 Đào Duy Từ, Phường 6, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	Cơ khí	59.365.663.690	100,00
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Km 12, Đường tránh thành phố Hà Tĩnh, Xã Thạch Tân, Huyện Thạch Hà, Tỉnh Hà Tĩnh	Sản xuất và kinh doanh Bia	120.000.000.000	100,00
4	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Bắc Trung Bộ	KCN Nhỏ Đông Vĩnh, Phường Đông Vĩnh, TP Vinh, Nghệ An	Kinh doanh Bia	38.841.840.000	94,92

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động chính	Vốn điều lệ (đồng)	Quyền sở hữu (%)
5	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Bắc	Lô CN 01-05 Cụm CN Ninh Hiệp, Xã Ninh hiệp, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội	Kinh doanh Bia	39.719.500.000	94,72
6	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Trung Tâm	Số 12, Đường Đông Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh Bia	87.859.000.000	94,21
7	Công ty cổ phần Rượu Bình Tây	621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất và Kinh doanh Rượu & Cồn	140.000.000.000	93,29
8	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung	Số 7, Đường số 1, KCN An Điền, Phường An Hải Bắc, Quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng	Kinh doanh Bia	60.000.000.000	91,24
9	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Đông	Số 46/19, Đường D1, Ấp Bình Phú, Xã Bình Chuẩn, Huyện Thuận An, Tỉnh Bình Dương	Kinh doanh Bia	36.362.195.948	90,68
10	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Đông Bắc	Số 2A, Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, TP Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Kinh doanh Bia	40.210.000.000	90,45
11	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Nam Trung Bộ	QL1, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Kinh doanh Bia	60.000.000.000	90,14
12	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Tây Nguyên	Số 190, Đường Nguyễn Văn Linh, Xã Ea Tu, TP Buôn Mê Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	Kinh doanh Bia	39.761.600.000	90,00

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động chính	Vốn điều lệ (đồng)	Quyền sở hữu (%)
		Lắk			
13	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền	Ấp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Kinh doanh Bia	36.265.364.767	90,00
14	Công ty cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu	Số 1/1A, Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Thới Bình, Quận Ninh Kiều, TP Cần Thơ	Kinh doanh Bia	40.290.000.000	90,00
15	Công ty cổ phần Bao bì Bia Sài Gòn	KCN Tân Đông Hiệp B, Huyện Dĩ An, Tỉnh Bình Dương	Sản xuất và kinh doanh bao bì	71.770.160.000	76,81
16	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam	Khối 1, Xã Hưng Đạo, Huyện Hưng Nguyên, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh Bia	450.000.000.000	68,78
17	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Quảng Ngãi	Khu công nghiệp Quảng Phú, TP Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	Sản xuất và kinh doanh Bia	450.000.000.000	66,56
18	Công ty cổ phần Nước giải khát Chương Dương	606 Võ Văn Kiệt, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh Nước giải khát các loại	85.000.000.000	62,06
19	Công ty cổ phần Bia Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	Km 09, Đường Võ Văn Kiệt, Huyện Mê Linh, TP Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh Bia	30.000.000.000	55,83
20	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Số 54, Đường Phan Đăng Lưu, Phường Trường Thi, TP. Vinh, Tỉnh Nghệ An	Sản xuất và kinh doanh Bia	105.000.000.000	54,73

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động chính	Vốn điều lệ (đồng)	Quyền sở hữu (%)
21	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Hà Nội	A2-CN8 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh Bia	180.000.000.000	52,11
22	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây	KCN Trà Nóc, Phường Trà Nóc, Quận Bình Thủy, TP Cần Thơ	Sản xuất và kinh doanh Bia	145.000.000.000	51,00
23	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn – Sóc Trăng	Khu công nghiệp An Nghiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, Tỉnh Sóc Trăng	Sản xuất và kinh doanh Bia	45.000.000.000	51,00

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của SABECO

4.3. Danh sách công ty liên doanh, liên kết

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (đồng)	Quyền sở hữu (%)
1	Công ty TNHH Sản xuất Rượu và Cồn Việt Nam	621 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TpHCM	Sản xuất và kinh doanh Rượu & Cồn	65.461.973.000	45,00
2	Công ty cổ phần Kinh doanh Lương thực Thực phẩm Trường Sa	Lô G, 64, Đường 11, KDC Sông Đà, Khu phố 6, Phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh Lương thực thực phẩm	17.7000.000.000	38,53
3	Công ty TNHH Bao bì Sanmiguell Phú Thọ	1 Lê Văn Khương, Phường Hiệp Thành, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh bao bì	96.002.712.000	35,00
4	Công ty TNHH	Số 2 Ngô Đức Kế,	Bất động sản	221.066.150.400	35,00

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (đồng)	Quyền sở hữu (%)
	Trung tâm Mê Linh	Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh			
5	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung	01 Nguyễn Văn Linh, TP Buôn Ma Thuột, Tỉnh DakLak	Sản xuất và kinh doanh Bia	298.466.480.000	32,39
6	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Thọ	KCN Trung Hà, Xã Hồng Đà, Huyện Tam Nông, Tỉnh Phú Thọ	Sản xuất và kinh doanh Bia	125.000.000.000	30,52
7	Công ty TNHH Crown Sài Gòn	Xa Lộ Hà Nội, Phường Hiệp Phú, Quận 9, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh bao bì	480.632.400.000	30,04
8	Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	Phòng 11.1, Tầng 11, Tòa nhà REE, số 9, Đường Đoàn Văn Bơ, Phường 12, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh bao bì	322.209.160.000	30,00
9	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Phú Lý	104-106, Đường Trần Phú, Phường Quang Trung, TX Phú Lý, Tỉnh Hà Nam	Sản xuất và kinh doanh bia	164.383.000.000	29,76
10	Công ty cổ phần Đầu tư Tân Thành	66 Tân Thành, Phường 12, Quận 5, TP Hồ Chí Minh	Kinh doanh Bất động sản	250.013.750.000	29,00
11	Công ty cổ phần Tư vấn và chuyên giao công nghệ Thành Nam	243 Phan Đăng Lưu, Phường 1, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	Công nghệ	1.400.000.000	28,57
12	Công ty cổ phần Bia - Nước giải	Lô 22, KCN Trà Nóc 1, Quận Bình Thủy,	Sản xuất và kinh doanh Bia	200.000.000.000	27,62

Stt	Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực hoạt động	Vốn điều lệ (đồng)	Quyền sở hữu (%)
	khát Tây đô	TP Cần Thơ			
13	Công ty cổ phần Cơ khí và Xây lắp công nghiệp	929-931 Quốc lộ 1A, Phường Thới An, Quận 12, TP Hồ Chí Minh	Cơ khí	35.999.480.000	26,00
14	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Khánh Hòa	Cụm công nghiệp Diên Phú, Xã Diên Phú, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa	Sản xuất và kinh doanh Bia	100.000.000.000	26,00
15	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bình Tây	Số 8 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	Sản xuất và kinh doanh Bia	565.762.360.000	21,43
16	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Áp Tân Vĩnh Thuận, Xã Tân Ngãi, TP Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	Sản xuất và kinh doanh Bia	150.000.000.000	20,00
17	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Kiên Giang	Đường D1, D2, KCN Thạnh Lộc, Xã Thạnh Lộc, Huyện Châu Thành, Tỉnh Kiên Giang	Sản xuất và kinh doanh Bia	115.000.000.000	20,00
18	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	Tỉnh Bến Tre	Sản xuất và kinh doanh Bia	100.000.000.000	20,00
19	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	Lô B5, KCN Trà Kha, Phường 8, TP Bạc Liêu, Tỉnh Bạc Liêu	Sản xuất và kinh doanh Bia	80.080.000.000	10,20

Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét 6 tháng đầu năm 2017 của SABECO

5. Danh sách HĐQT, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng

Stt	Họ và tên	Năm sinh	CMND/CCCD	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị			
1	Ông Võ Thanh Hà	1974	019074000181	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Nguyễn Thành Nam	1970	020163789	Thành viên HĐQT
3	Ông Bùi Ngọc Hạnh	1959	022001656	Thành viên HĐQT
4	Ông Nguyễn Bích Đạt	1950	011621393	Thành viên HĐQT
II	Ban Kiểm soát			
1	Ông Nguyễn Văn Minh	1970	024241401	Trưởng Ban
2	Ông Lý Minh Hoàng	1987	273214001	Thành viên
III	Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng			
1	Ông Nguyễn Thành Nam	1970	020163789	Tổng Giám đốc
2	Ông Nguyễn Minh An	1973	022771979	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Tiến Dũng	1973	024322345	Kế toán trưởng

Nguồn: SABECO

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất

6.1. Các sản phẩm chính của SABECO

Hoạt động kinh doanh chính của SABECO là sản xuất, kinh doanh bia, rượu và nước giải khát. Bia là lĩnh vực chiếm tỉ trọng lớn nhất, trên 85% tổng doanh thu của SABECO trong năm 2014, 2015 và 2016. Lĩnh vực rượu, cồn và nước giải khát chiếm tỉ trọng không đáng kể. Các sản phẩm bia chủ lực của SABECO gồm có Bia Lon Sài Gòn 333, Bia Chai Sài Gòn 355, Bia Chai Sài Gòn 450, Bia Chai Sài Gòn 330, Bia Lon Sài Gòn 330.

Các sản phẩm chính của SABECO

TT	Sản phẩm	Tên thương hiệu	Hình ảnh	Thị trường tiêu thụ
1	Bia Lon Sài Gòn 333	333 EXPORT		Trong nước: Toàn quốc. Nước ngoài: Nhật Bản, Malaysia, Singapore, Hà Lan, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Anh, Đan Mạch, Mỹ, Canada, Australia...
2	Bia Chai Sài Gòn 355	SAIGON EXPORT		Trong nước: Toàn quốc. Nước ngoài: Nhật Bản, Malaysia, Singapore, Hà Lan, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Anh, Đan Mạch, Mỹ, Canada, Australia...
3	Bia Lon Sài Gòn 330 và Bia Chai Sài Gòn 450, 355	SAIGON LAGER BEER		Trên toàn lãnh thổ Việt Nam. Nước ngoài: Châu Phi
4	Bia Lon Sài Gòn 330 và Bia Chai Sài Gòn 330	SAIGON SPECIAL		Trong nước: Toàn quốc. Nước ngoài: Nhật Bản, Malaysia, Singapore, Hà Lan, Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Anh, Đan Mạch, Mỹ, Canada, Australia...

Các sản phẩm khác:

- Rượu Bình Tây
- Rượu Đồng Xuân



- Nước giải khát Chương Dương



Các sản phẩm này do các công ty con đang quản lý và khai thác sử dụng.

6.2. Chi tiết về sản lượng sản xuất và tiêu thụ bia, rượu và nước đóng chai của SABECO năm 2015 và 2016

Trong giai đoạn 2014 - 2016, tình hình cạnh tranh trên thị trường đồ uống diễn ra gay gắt, đặc biệt trong lĩnh vực bia, khi các công ty nước ngoài với nguồn lực tài chính mạnh, không ngừng đầu tư cho quảng cáo, tiếp thị, mở rộng công suất. Trong môi trường cạnh tranh như vậy, SABECO đã có các chiến lược, chính sách phù hợp để giữ vững vị thế dẫn đầu trong ngành bia. Kết quả sản xuất kinh doanh đạt được trong giai đoạn 2014 - 2016 đều vượt các kế hoạch đề ra. Năm 2015, sản lượng tiêu thụ Bia Sài Gòn các loại đạt 1.466 triệu lít, vượt 8,11% so với năm 2014. Năm 2016, sản lượng tiêu thụ Bia Sài Gòn các loại đạt 1.590 triệu lít, vượt 8,46% so với năm 2015.

Đối với lĩnh vực rượu và cồn, sản lượng tiêu thụ rượu và cồn năm 2014 đạt 3,48 triệu lít, năm 2015 và năm 2016 lần lượt đạt 3,19 triệu lít, 3,03 triệu lít. Sản lượng tiêu thụ nước giải khát năm 2015 đạt 30 triệu lít giảm 14,29% so với năm 2014 là 35 triệu lít. Đến năm 2016, sản lượng tiêu thụ nước giải khát tăng mạnh đạt 37,78 triệu lít, tăng 26% so với năm 2015.

Cơ cấu sản lượng tiêu thụ các loại sản phẩm

Đơn vị tính: triệu lít

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	% tăng /giảm 2015/2014	% tăng /giảm 2016/2015
1	Bia Sài Gòn các loại	1.356	1.466	1.590	8,11%	8,46%
2	Rượu các loại	1,39	1,34	1,19	-3,60%	-11,19%
3	Cồn các loại	2,09	1,85	1,84	-11,48%	-0,54%
4	Nước giải khát	35,00	30,00	37,78	-14,29%	25,93%

Nguồn: SABECO

6.3. Kết quả hoạt động kinh doanh của SABECO

Trong môi trường kinh doanh còn nhiều thách thức của năm 2015 và 2016, là một trong các đơn vị dẫn dắt thị trường bia, SABECO đã đạt được các kết quả tích cực như sau:

Năm 2016, SABECO đạt kết quả kinh doanh khả quan với doanh thu thuần đạt 30.569 tỷ đồng, tăng 12,62% so với năm 2015 và lợi nhuận sau thuế đạt 4.655 tỷ đồng, cao hơn 32,74% so với năm 2015.

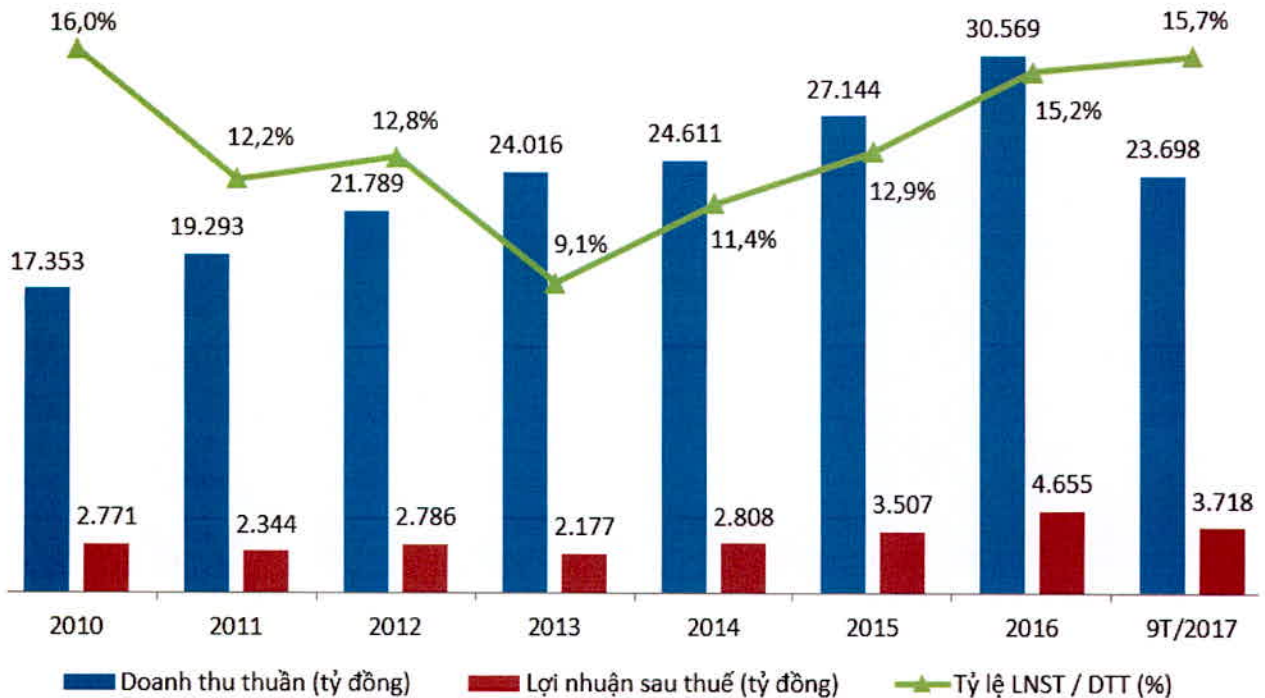
Kết quả kinh doanh năm 2015, 2016 và 9 tháng đầu năm 2017

Đơn vị: Triệu Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng giảm 2016/2015	9 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	22.010.308	19.192.865	-12,80%	21.241.532
Vốn chủ sở hữu	12.089.725	12.433.180	2,84%	15.899.241
Doanh thu thuần	27.144.302	30.568.678	12,62%	23.697.593
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.330.038	5.692.001	31,45%	4.534.476
Lợi nhuận khác	36.032	15.397	-57,27%	-9.993
Lợi nhuận trước thuế	4.366.070	5.707.398	30,72%	4.524.483
Lợi nhuận sau thuế	3.506.541	4.654.589	32,74%	3.718.479
Tỷ lệ cổ tức	30%	30%	-	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	29,00%	37,44%	29,10%	23,38%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của SABECO

Biểu đồ: Doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2010 – tháng 9/2017



Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của SABECO trong năm vừa qua:

Ngoài lý do khách quan từ sự phục hồi của nền kinh tế, tăng trưởng toàn thị trường bia đạt tốc độ 5,9%, SABECO đã tích cực đẩy mạnh các hoạt động tiếp thị sản phẩm, cạnh tranh hiệu quả với các thương hiệu bia quốc tế khác ngay tại thị trường Việt Nam. Bên cạnh đó, việc tiết giảm chi phí, giá thành (do giá cả các loại nguyên vật liệu sản xuất chính như malt và vỏ lon nhôm giảm và quyết định thời điểm mua hàng phù hợp) đã góp phần gia tăng lợi nhuận đáng kể cho SABECO.

Tuy vậy, năm 2016 tiếp tục được xem là một năm đầy thách thức về mức độ cạnh tranh trong ngành bia. Rất nhiều doanh nghiệp gia tăng đáng kể hoạt động đầu tư cho công tác tiếp thị, khuyến mại để chiếm thị phần. Các hãng bia có vốn nước ngoài như Sapporo, Heineken Việt Nam, AB Inbev không ngừng đầu tư, mở rộng và nâng cao năng lực sản xuất. Chẳng hạn, Sapporo Việt Nam đã tăng công suất thiết kế từ 40 triệu lít/năm lên 100 triệu lít/năm. Heineken Việt Nam đang tiến hành nâng cấp nhà máy bia ở Quảng Nam lên 120 triệu lít/năm từ công suất hiện tại 25 triệu lít/năm. AB InBev khánh thành nhà máy bia 100 triệu lít/năm vào tháng 5 năm 2015. Tập đoàn Masan cũng đã khánh thành nhà máy bia Hậu Giang với công suất 150 triệu lít/năm cuối tháng 12 năm 2015, cùng với Nhà máy bia tại Phú Yên công suất 50 triệu lít/năm, đã nâng tổng công suất hai (2) nhà máy lên 200 triệu lít/năm. Ngoài ra, một số chính sách của Nhà nước như tăng thuế tiêu thụ đặc biệt, hạn chế sử dụng bia rượu... gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp kinh doanh trong ngành nói chung và SABECO nói riêng.

6.4. Cơ cấu doanh thu, lợi nhuận của SABECO năm 2014, 2015 và 2016.

Bia và bao bì vật tư là hai nhóm chính đem lại doanh thu cho SABECO, chiếm trên 98% tổng doanh thu thuần. Trong đó, bia chiếm khoảng 85% đến 87% và bao bì vật tư chiếm khoảng 10% đến 12% tổng doanh thu thuần trong giai đoạn 2014 - 2016.

Cơ cấu doanh thu thuần các loại sản phẩm chính

Đơn vị: Triệu Đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Bia	21.025.915	85,43	23.673.897	87,21	26.167.002	85,60
2	Bao bì vật tư	2.954.538	12,01	2.936.146	10,82	3.815.794	12,48
3	Nước giải khát	404.778	1,64	354.805	1,31	416.379	1,36
4	Cồn	52.580	0,21	46.468	0,17	44.235	0,14
5	Rượu	27.380	0,11	29.409	0,11	24.779	0,08
6	Lĩnh vực khác	145.686	0,59	103.576	0,38	100.489	0,33
	Cộng	24.610.877	100,0	27.144.301	100,0	30.568.678	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của SABECO

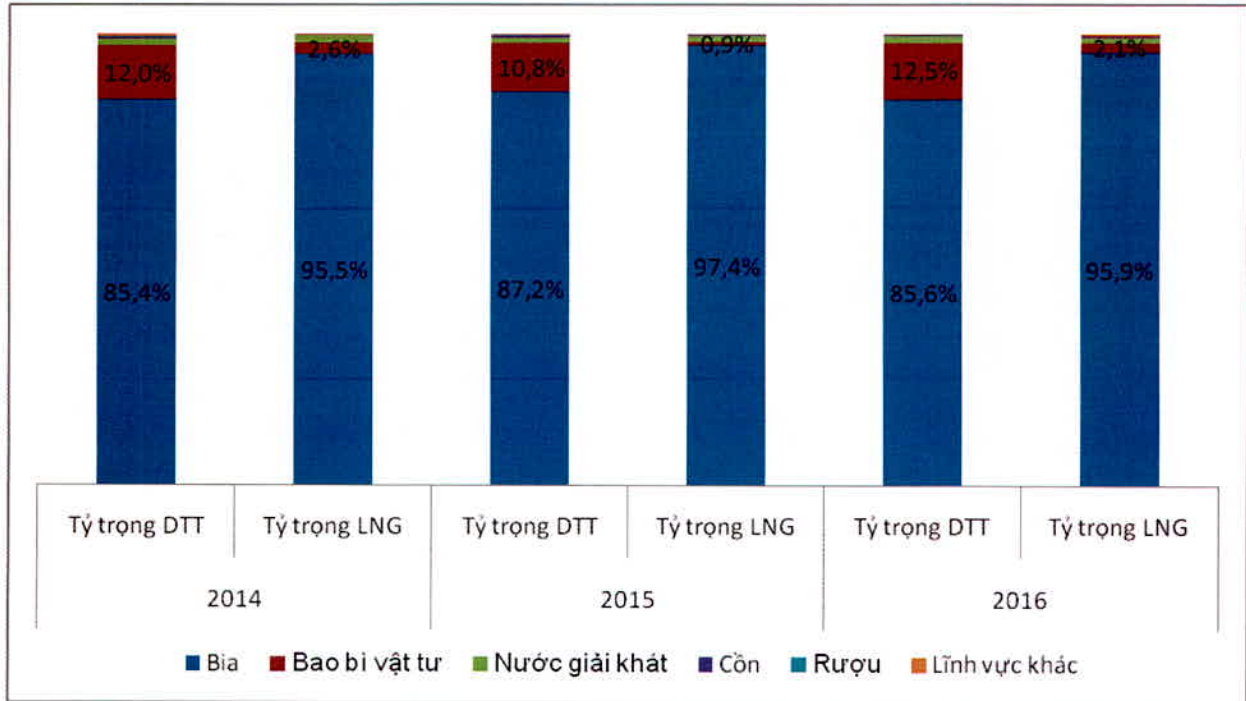
Cơ cấu lợi nhuận gộp các nhóm sản phẩm

Đơn vị: Triệu Đồng

Stt	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Bia	5.905.891	95,50	7.363.823	97,43	7.928.300	95,90
2	Bao bì vật tư	163.692	2,65	67.625	0,89	174.790	2,11
3	Nước giải khát	114.271	1,85	106.073	1,40	123.328	1,49
4	Cồn	-1.745	-0,03	631	0,01	2.139	0,03
5	Rượu	2.199	0,04	3.185	0,04	-487	-0,01
6	Khác	106	0,00	16.406	0,22	39.465	0,48
	Cộng	6.184.413	100,0	7.557.744	100,0	8.267.535	100,00

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2015 và năm 2016 của SABECO

Biểu đồ: Cơ cấu Doanh thu thuần và lợi nhuận gộp từng nhóm sản phẩm giai đoạn 2014 – 2016



Bia là lĩnh vực chính đem lại lợi nhuận chính cho Tổng Công ty khi chiếm khoảng 95% đến 97% lợi nhuận gộp trong giai đoạn 2014 - 2016. Đối với bao bì vật tư, để quản lý chất lượng, thương hiệu mẫu mã Tổng công ty đang trực tiếp là đầu mối thu mua và chuyển nhượng theo phương thức phi lợi nhuận đối với các đơn vị trong hệ thống nên tỷ trọng lợi nhuận gộp chỉ chiếm 2,65% trong năm 2014, 0,89% năm 2015 và 2,11% năm 2016.

7. Nguyên vật liệu

Sự ổn định và tầm quan trọng của nguồn cung nguyên vật liệu

Theo báo cáo nghiên cứu thị trường của Nielsen cập nhật đến tháng 6 năm 2017, SABECO là nhà sản xuất sản lượng bia lớn nhất và cũng là đơn vị chiếm lĩnh thị phần bia lớn nhất tại Việt Nam hiện nay nên việc đảm bảo ổn định nguồn cung ứng nguyên vật liệu cho sản xuất là một trong những nhiệm vụ rất quan trọng.

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh và phát triển, việc mua và cung ứng nguyên vật liệu cũng gặp nhiều khó khăn biến động bởi những yếu tố khách quan như: Thiên tai, yếu tố kinh tế và chính trị trên thế giới làm giá cả biến động khó lường nhưng nguồn cung nguyên vật liệu cho sản xuất của SABECO vẫn được duy trì ổn định.

Các yếu tố thuận lợi cho sự ổn định nguồn cung:

Qua lịch sử phát triển, SABECO đã tạo được mối quan hệ đối tác lâu năm, tin cậy với nhiều nhà cung cấp nguyên vật liệu đứng đầu thế giới (Châu Âu và Australia).

Chính sách của SABECO cho phép ký hợp đồng dài hạn với các nhà sản xuất malt, houblon để đảm bảo nguồn cung ổn định và lâu dài, nhờ đó dù có những lúc nguồn cung khan hiếm do mất mùa, thiên tai, ách tắc trong vận tải biển toàn cầu... nhiều nhà cung cấp vẫn dành số lượng hàng nhất định để cung cấp cho bạn hàng thân tín là SABECO.

Mỗi nguyên vật liệu của SABECO đều được mua từ tối thiểu 3 nhà cung cấp, hàng năm cũng tiến hành tìm kiếm đánh giá bổ sung thêm chủng loại nguyên liệu hoặc nhà cung cấp để đảm bảo ổn định nguồn cung với giá cả cạnh tranh.

Mức độ lớn mạnh của SABECO tại thị trường Việt Nam và là doanh nghiệp nằm trong top 20 nhà sản xuất bia trên thế giới cũng tạo uy tín trong việc mua hàng. Trong quá trình hợp tác, SABECO đã thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng đã ký với nhà cung cấp.

Ban lãnh đạo SABECO luôn quan tâm và có những chỉ đạo kịp thời để công tác mua hàng và cung ứng cho sản xuất ổn định.

Nhân lực trong lĩnh vực mua hàng của SABECO có trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm, theo dõi thường xuyên và phân tích biến động tình hình thị trường thế giới, chủ động xây dựng kế hoạch, tổ chức cung ứng nguyên vật liệu đầy đủ kịp thời và ổn định các nguyên vật liệu và bao bì cho sản xuất trong các năm qua góp phần hoàn thành kế hoạch sản xuất trên toàn hệ thống của SABECO.

Các khó khăn thách thức gặp phải trong việc duy trì sự ổn định nguồn cung:

Bên cạnh những thuận lợi thì việc mua và cung ứng nguyên vật liệu cũng gặp không ít khó khăn và thách thức.

Nguyên vật liệu chính sản xuất bia là malt và houblon là những sản phẩm nông nghiệp phụ thuộc rất nhiều vào yếu tố thời tiết, mùa vụ, diện tích gieo trồng, bên cạnh đó thời hạn tồn trữ bảo quản những nguyên liệu này cũng hạn chế nên việc đảm bảo nguồn cung nguyên vật liệu ổn định cho sản xuất cũng là một thách thức trong vấn đề mua hàng.

Ngoài những yếu tố tự nhiên, các yếu tố kinh tế (đầu cơ từ các quỹ, biến động tỷ giá...) tình hình chính trị của các nước trên thế giới, đặc biệt như Mỹ, Trung Quốc, Châu Âu... làm giá dầu, giá nhôm, giá giấy biến động khó lường, gây xáo trộn thị trường.

SABECO nhập nguyên liệu malt từ nhiều nơi trên thế giới nên không tránh khỏi các khó khăn trong quá trình vận chuyển hàng hóa, đặc biệt là vận tải biển. Trong hai năm qua vận tải biển của thế giới gặp nhiều thách thức như hãng tàu lớn Hanjin phá sản kéo theo vô vàn các hệ lụy xấu: Tình trạng quá tải của các hãng tàu còn lại, tăng giá cước, tăng chi phí cầu cảng, đặt container khó khăn, nhiều hãng cắt giảm số lượng tàu về châu Á nói chung và Việt Nam nói riêng...

8. Hoạt động marketing

Quảng bá thương hiệu

Nhằm giữ vững vị thế là thương hiệu bia số 1 tại Việt Nam và phấn đấu trở thành tập đoàn đồ uống hàng đầu khu vực, trong những năm qua SABECO đã chú trọng công tác quảng bá thương hiệu thông qua các hoạt động:

- Gắn kết hình ảnh và tạo uy tín thương hiệu bằng việc truyền thông hiệu quả thông điệp “SABECO - Chung tay vì cộng đồng” làm gia tăng đáng kể việc nhận biết về sản phẩm và hình ảnh thương hiệu SABECO.
- Xây dựng kế hoạch truyền thông hiệu quả thông qua hệ thống nhận diện hình ảnh rộng khắp cả nước, giúp tăng cường sự nhận biết và tạo động lực thúc đẩy việc mua hàng của người tiêu dùng trên phạm vi toàn quốc.
- Xây dựng lại cấu trúc thương hiệu góp phần đo lường giá trị thương hiệu trong từng sản phẩm.

Các chương trình marketing

Các chương trình marketing hướng đến người tiêu dùng trong thời gian gần đây đã mang đến các hiệu quả nhất định làm tăng sản lượng tiêu thụ tại các khu vực như phía Bắc cho thấy sự năng động và góp phần nâng cao hình ảnh SABECO như: Giải bóng đá mini phong trào toàn quốc CUP Bia Sài Gòn, chuỗi Lễ hội Tôi Yêu Bia Sài Gòn là minh chứng cho sự đầu tư mạnh mẽ của SABECO vào lĩnh vực marketing.

Nghiên cứu thị trường

Được quan tâm và đầu tư chi phí để bắt kịp những thay đổi của thị trường và xây dựng chiến lược phát triển tổng thể cho SABECO đồng thời:

- Khẳng định và truyền tải giá trị doanh nghiệp của SABECO.
- Tạo đòn bẩy cho lợi thế cạnh tranh của SABECO.
- Chỉ ra những mặt tồn tại, những khó khăn.
- Nắm bắt nhanh các cơ hội thị trường trước đối thủ.

Vì thế, hàng loạt dự án nghiên cứu thị trường đã được thực hiện bao gồm: dự án “Xác định giá trị cốt lõi và sức mạnh doanh nghiệp” (True Value), các dự án nghiên cứu về người tiêu dùng và hệ thống bán lẻ giúp cho việc hoạch định các kế hoạch marketing và bán hàng hiệu quả như dự án “Tìm hiểu phân khúc theo nhu cầu người tiêu dùng” (Need Segmentation), dự án “Theo dõi bán lẻ” (Retail Audits), dự án “Đo lường sức khỏe nhãn hiệu” (Brand Health Tracking) và một số dự án quan trọng khác đang được triển khai.

Kế hoạch phát triển thương hiệu trong nước

- Xây dựng thương hiệu SABECO trở thành thương hiệu hàng đầu trong lĩnh vực đồ uống trong khu vực.

- Xây dựng hình ảnh “SABECO không những là nhà sản xuất mà còn có trách nhiệm với cộng đồng và xã hội”.
- Tiếp tục phát triển vững mạnh nhằm duy trì vị thế hàng đầu tại Việt Nam và tiến tới khẳng định là thương hiệu Bia Sài Gòn - Niềm tự hào của Việt Nam.

Kế hoạch phát triển và mở rộng thương hiệu ra nước ngoài

- SABECO tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại nhằm giới thiệu thương hiệu Bia Sài Gòn với thị trường thế giới. Hiện tại đã có mặt tại 31 quốc gia của 5 châu lục và tiếp tục đẩy mạnh hơn nữa sự hiện diện tại các nơi đã có mặt, đồng thời phát triển mở rộng đến nhiều thị trường khác.

9. Vị thế của SABECO trong ngành

- Với lịch sử nguồn gốc 142 năm và hơn 40 năm xây dựng và phát triển, SABECO đã trở thành thương hiệu hàng đầu trong ngành bia rượu và nước giải khát Việt Nam với ngành hàng bia làm chủ lực. SABECO đang sở hữu 02 thương hiệu sản phẩm hàng đầu trong ngành bia Việt Nam là Bia Sài Gòn và Bia 333.
- Các nhãn hiệu Bia 333, Bia Sài Gòn Lager, Sài Gòn Export và Sài Gòn Special chiếm trọn phân khúc bia phổ thông, được trên 90% người tiêu dùng Việt Nam nhận biết và ưa chuộng bởi chất lượng sản phẩm, hương vị bia đậm đà phù hợp thị hiếu người tiêu dùng, giá cả hợp lý, khẳng định thế mạnh về thương hiệu, khẳng định giá trị của SABECO trong thời gian qua.
- Thị phần về sản lượng toàn quốc đạt 39% và hiện đang đứng ở vị trí dẫn đầu trong ngành bia Việt Nam theo báo cáo nghiên cứu thị trường cập nhật 6 tháng đầu năm 2017 của Công ty Nielsen. Không những thế các thương hiệu Bia 333, Bia Sài Gòn còn đang từng bước chinh phục hàng triệu người uống bia trên thế giới. Các sản phẩm bia của SABECO đã có mặt tại 31 nước trên thế giới và ngày càng được ưa chuộng.

10. Quy trình sản xuất

10.1. Quy trình sản xuất bia

Có rất nhiều loại bia khác nhau, mỗi loại là một kiểu bia cụ thể có đặc trưng riêng về hương vị tổng thể, hình thái và có nguồn gốc khác nhau trong quá trình tiến hoá của ngành công nghiệp bia. Dựa vào đặc điểm của quá trình lên men, bia được chia thành 2 nhóm chính:

- **Bia Ale:** được sản xuất bằng lên men nổi, nhiệt độ lên men cao từ 15 đến 23°C do đó lượng ester tạo ra nhiều làm cho bia có mùi vị hoa quả: táo, lê, dứa,....
- **Bia Lager:** được sản xuất nhiều nhất trên thế giới, bằng phương pháp lên men chìm. Lager trong tiếng Đức nghĩa là “lưu trữ”, được phát minh một cách tình cờ khi để bia qua mùa đông.

Ngoài ra, còn có các loại bia khác: bia rau quả, bia tồn trữ trong thùng gỗ sồi, bia hun khói.

Nguyên liệu sản xuất bia:

Ban đầu bia được sản xuất từ bốn nguyên liệu chính: Malt đại mạch, hoa bia, nấm men và nước. Sau đó, bia phát triển ra toàn thế giới thì tùy thuộc vào đặc trưng nông nghiệp ở mỗi quốc gia mà bia có thêm thể liệu như gạo, lúa mì, ngô, lúa miến và cả đường tinh luyện. Thể liệu được xem là nguyên liệu phụ để thay thế một phần malt đại mạch nhằm giảm chi phí sản xuất và hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp của quốc gia đó.

- **Nước:** Nước là thành phần chiếm tỷ lệ cao nhất, thông thường từ 85 - 90% khối lượng bia. Nước ngoài việc tham gia vào thành phần của bia còn tham gia vào toàn bộ quy trình công nghệ trong quá trình sản xuất. Nước là dung môi hòa tan các hợp chất hóa học (như tinh bột, đường, protein, chất béo,...) trong hạt malt, các hợp chất đắng, thơm trong hoa bia. Các enzym tham gia vào quá trình thủy phân các hợp chất cao phân tử dưới nhiệt độ và pH thích hợp thành các hợp chất đơn giản hơn cho nấm men sử dụng. Sau đó, nấm men tiếp tục sống và phát triển trong môi trường dịch đường hóa mà thành phần chính là nước. Tính chất nước tác động đến hương vị của bia. Các loại bia khác nhau yêu cầu nguồn nước đầu vào khác nhau.

- **Malt đại mạch:** Bia phải được sản xuất từ malt đại mạch thì mùi vị mới đặc trưng. Malt là nguồn cung cấp các hợp chất cơ bản như đường, protein, chất béo, các loại vitamin,... cho quá trình sản xuất bia. Tại công đoạn nấu, tinh bột trong malt và thể liệu bị thủy phân bởi hệ enzyme amylase thành đường lên men được. Sau đó, nấm men sử dụng đường này để tạo thành CO₂ và cồn trong bia.

Có rất nhiều loại malt khác nhau được dùng trong sản xuất bia như malt vàng, malt nâu, malt đen, malt chocolate,... Nhà sản xuất bia có thể phối trộn nhiều loại malt khác nhau để sản xuất ra loại bia mong muốn.

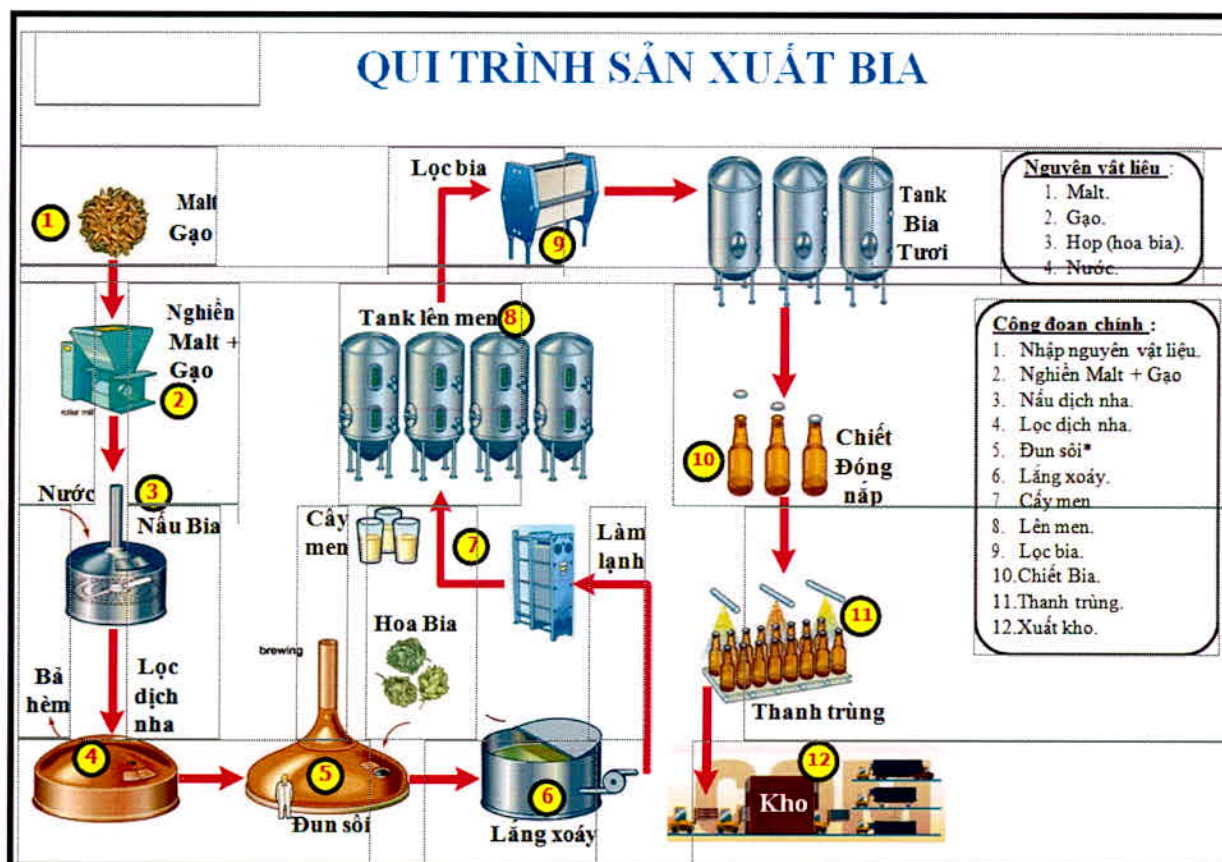
- **Hoa Bia:** Hoa houblon là nguyên liệu cơ bản sau malt. Hoa Houblon làm bia có vị đắng dịu, hương thơm rất đặc trưng, làm tăng khả năng tạo và giữ bọt làm tăng độ bền keo và ổn định thành phần sinh học của sản phẩm. Trong hoa bia có chứa một số chất có khả năng kìm hãm và tiêu diệt vi sinh vật.

- **Nấm men:** Nấm men có vai trò chuyển hóa các hợp chất lên men được trong dịch nha sau nấu thành cồn và khí CO₂. Trong quá trình lên men, nấm men sản xuất ra các hợp chất tạo mùi, vị thơm cho bia. Các chủng men khác nhau cho ra hương vị bia đặc trưng. Các hãng bia khác nhau sở hữu chủng nấm men đặc trưng và được các hãng bảo vệ rất nghiêm ngặt.

- **Thể liệu:** Thể liệu là thành phần phụ tham gia vào sản xuất bia, có vai trò thay thế một tỷ lệ nhất định malt. Thể liệu sản xuất bia rất đa dạng và phong phú, phụ thuộc vào đặc điểm nông nghiệp của từng quốc gia. Các nước vùng Đông Nam Á chủ yếu sử dụng thể liệu là gạo, trong khi đó các quốc gia Bắc Mỹ lại sử dụng

ngô,... Thế liệu làm giảm giá thành sản xuất bia, giúp người nông dân địa phương tiêu thụ được các sản phẩm bản địa.

Quy trình sản xuất:



10.2. Danh sách nhà máy sản xuất của toàn hệ thống Sabeco

Stt	Các nhà máy	Đơn vị quản lý (Tên công ty)	Năm đưa vào vận hành/SX
1	Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	1977
2	Nhà máy Bia Sài Gòn Củ Chi	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn	2007
3	Nhà máy Bia Sài Gòn Hà Tĩnh	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	2013
4	Nhà máy Bia Sài Gòn Hoàng Quỳnh	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây	2005
5	Nhà máy Bia Sài Gòn Bình Dương	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bình Tây	2007

Stt	Các nhà máy	Đơn vị quản lý (Tên công ty)	Năm đưa vào vận hành/SX
6	Nhà máy Bia Sài Gòn Cần Thơ	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Tây	2001
7	Nhà máy Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn Sóc Trăng	2013
8	Nhà máy Bia Sài Gòn Bạc Liêu	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Bạc Liêu	2008
9	Nhà máy Bia Sài Gòn Tây Đô	Công ty cổ phần Bia Nước giải khát Sài Gòn Tây Đô	2008
10	Nhà máy Bia Sài Gòn Vĩnh Long	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Vĩnh Long	2013
11	Nhà máy Bia Sài Gòn Kiên Giang	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Kiên Giang	2015
12	Nhà máy Bia Sài Gòn Ninh Thuận	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Ninh Thuận	2013
13	Nhà máy Bia Sài Gòn Khánh Hòa	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Khánh Hòa	2016
14	Nhà máy Bia Sài Gòn DakLak	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung	2007
15	Nhà máy Bia Sài Gòn Phú Yên	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung	2000
16	Nhà máy Bia Sài Gòn Quy Nhơn	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Miền Trung	2006
17	Nhà máy Bia Sài Gòn Quảng Ngãi	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Quảng Ngãi	2010
18	Nhà máy Bia Sài Gòn Nghệ An	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Nghệ Tĩnh	2005
19	Nhà máy Bia Sài Gòn Sông Lam	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Sông Lam	2010
20	Nhà máy Bia Sài Gòn Phú Thọ	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Phú Thọ	2010
21	Nhà máy Bia Sài Gòn Phú Lý	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Phú Lý	2010
22	Nhà máy Bia Sài Gòn Hà Nội	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn Hà Nội	2008
23	Nhà máy Bia Sài Gòn Mê Linh	Công ty cổ phần Bia Rượu Sài Gòn - Đồng Xuân	2000
24	Nhà máy Bia Sài Gòn Bến Tre	Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Bến Tre	2018 (dự kiến)

Nguồn: SABECO

11. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm

Nhằm góp phần đáp ứng các nhu cầu khác nhau của người tiêu dùng và đa dạng hóa danh mục sản phẩm, SABECO rất chú trọng vào các hoạt động nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới cho ngành hàng bia, rượu và nước giải khát và nâng cấp nhãn hiệu bao bì cũng như chất lượng sản phẩm hiện có.

Từ năm 1977: khi tiếp quản nhà máy bia BGI Chợ Lớn – Pháp và đổi tên thành Nhà máy bia Sài Gòn thuộc Xí nghiệp liên hiệp Rượu – Bia – NGK II, bia Sài Gòn đã bắt đầu nghiên cứu sản xuất dòng bia chai Lager mới 500ml thay thế cho chai 650 ml và 330ml của BGI, tiếp sau đó thay đổi bao bì thành dòng bia chai Lager 450 ml.

Từ những năm 1980: Bia Sài Gòn tiếp tục nghiên cứu và tung ra sản phẩm bia chai Sài Gòn Export 355 bên cạnh dòng bia chai Lager 450 ml truyền thống.

Năm 1986: tiếp tục nghiên cứu cho ra đời sản phẩm mới là bia lon 333 .

Năm 1999 bắt đầu tung bia chai Sài Gòn Special ra thị trường.

Sau năm 2010, Bia Sài Gòn bắt đầu đẩy mạnh nghiên cứu các dòng sản phẩm mới. Trong thời gian này, Bia Sài Gòn đã tiến hành sản xuất thử nghiệm các dòng bia khác nhau, nhằm mục đích xây dựng thư viện công thức Bia, cũng như đánh giá tiềm năng của một số loại bia định hướng phát triển thương mại.

Một số dòng bia tiêu biểu đã sản xuất thử nghiệm và tung ra thị trường như: Bia lon Sài Gòn Gold, Mashup, Tequila,...

12. Tình hình lao động

Tính đến ngày 30/06/2017, tổng số lao động của cả hệ thống SABECO là 4.649 người. Trong đó, tổng số lao động của Công ty mẹ thời điểm trên là 820 người.

Cơ cấu lao động

Tiêu chí phân loại	Công ty mẹ	Hợp nhất với Công ty con
Phân theo trình độ	820	4.649
– Trên đại học và Đại học	346	1.942
– Trình độ trung cấp và cao đẳng	70	1.064
– Trung học phổ thông	404	1.184
– Khác	-	459
Phân theo giới tính	820	4.649
– Nam	568	3.389
– Nữ	252	1.260

Nguồn: SABECO

Ghi chú: Ngoài tổng số lao động nêu trên, SABECO còn có đội ngũ bán hàng, tiếp thị là khoảng 3.500 người.

13. Tình hình tài chính

13.1. Tình hình công nợ

Tình hình công nợ của SABECO tại thời điểm cuối năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017 như sau:

Số dư nợ phải thu năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Đơn vị: Triệu Đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Phải thu ngắn hạn	1.079.602	1.090.133	834.941
Phải thu khách hàng	621.220	551.219	259.326
Trả trước người bán	71.472	166.785	178.050
Phải thu khác	420.538	401.804	428.189
Dự phòng nợ khó đòi	-53.817	-49.846	-50.796
Tài sản thiếu chờ xử lý	20.189	20.172	20.172
Phải thu dài hạn	34.495	17.479	18.423
Phải thu khách hàng dài hạn	525	5.317	4.761
Phải thu về cho vay dài hạn	4.000	4.000	4.000
Phải thu dài hạn khác	41.970	46.504	48.003
Dự phòng phải thu dài hạn	-12.000	-38.341	-38.341
Tổng cộng	1.114.097	1.107.612	853.364

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của SABECO

Số dư nợ phải trả năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Đơn vị: Triệu Đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Phải trả ngắn hạn	9.173.057	6.473.889	5.209.060
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	1.051.665	1.042.310	840.230
Phải trả người bán	1.559.694	1.876.186	1.453.503
Người mua trả tiền trước	381.636	490.296	274.487
Thuế và các khoản phải trả Nhà nước	4.261.381	803.769	753.760

Số dư nợ phải trả năm 2015, 2016 và 9 tháng năm 2017

Đơn vị: Triệu Đồng

Các chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Phải trả người lao động	217.026	265.149	267.377
Chi phí phải trả	357.982	375.962	400.831
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	1.721	800	134
Phải trả khác	1.042.860	1.288.893	1.097.073
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	299.092	330.525	121.665
Phải trả dài hạn	747.527	285.797	133.230
Người mua trả tiền trước dài hạn	0	22	22
Doanh thu chưa thực hiện	800	0	0
Phải trả dài hạn khác	65.183	52.776	54.187
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	610.451	164.412	8.477
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	15.183	13.747	15.705
Dự phòng các khoản công nợ dài hạn	629	568	568
Quỹ phát triển khoa học công nghệ	55.280	54.271	54.271
Tổng cộng	9.920.584	6.759.685	5.342.290

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 và BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của SABECO

13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015 và 2016

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Chi tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	1,33	1,66
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	1,12	1,33
Chi tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,45	0,35
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,82	0,54

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu năm 2015 và 2016

Các chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)	10,43	11,02
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	1,24	1,48
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	12,92%	15,23%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân	28,53%	37,96%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	16,02%	22,59%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	15,95%	18,62%
+ Lợi nhuận trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	4.693	6.442

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của SABECO

13.3. Tình hình tài sản của SABECO

Tài sản cố định của SABECO tại ngày 30/09/2017

Đơn vị: Triệu đồng

Hạng mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	GTCL/NG (%)
Nhà cửa, vật kiến trúc	1.770.006	1.037.457	58,61%
Máy móc thiết bị	7.109.659	2.959.492	41,62%
Khác	397.983	142.103	35,7%
Tổng cộng	9.277.648	4.139.052	44,61%

Nguồn: BCTC hợp nhất 9 tháng đầu năm 2017 của SABECO

13.4. Danh mục nhà xưởng, đất đai thuộc quản lý và sử dụng của SABECO

Stt	Địa chỉ	Diện tích đất thực tế (m ²)	Cơ sở pháp lý (QĐ giao đất/Giấy chứng nhận QSDĐ/Hợp đồng thuê đất)			Hiện trạng sử dụng	Ghi chú	
			Diện tích đất (m ²)	Số; Ngày; Nơi cấp:	Mục đích sử dụng			Thời hạn sử dụng
1	187 Nguyễn Chí Thanh, P.12, Q.5, Tp.HCM	15.570,1	17.406,1 m ² lý do: Trả đất cho trường THPT Hùng Vương (1.836 m ² đất TCT thuê của trường THPT Hùng Vương. Văn bản thu hồi: 518/TNMT-ĐKKTD ngày 18/01/2008)	AD 542874 01/03/2006 UBND TP.HCM	SXKD	31/12/2006	Nhà máy BSG Nguyễn Chí Thanh. Đang làm thủ tục xin cấp QSDĐ và HĐ thuê đất	Đất thuê trả tiền hàng năm

2	474 Nguyễn Chí Thanh, P.6, Q.10, TP.HCM	7.729,0	7.729,0	AD 542875 01/03/2006 UBND TP.HCM	SXKD	31/12/2006	Nhà máy BSG Nguyễn Chí Thanh. Đang làm thủ tục xin cấp QSDĐ và HĐ thuê đất	Đất thuê trả tiền hàng năm
3	46 Bến Vân Đồn, P.12, Q.4, TP.HCM	3.360,4		AD 542873 01/03/2006 UBND TP.HCM	SXKD	31/12/2006	Kho hàng. Bộ Công Thương chấp thuận chủ trương HTĐT với Công ty TNHH Đầu tư Thành tạo để khai thác khu đất.	Đất thuê trả tiền hàng năm
4	18/3B Phan Huy Ích, P.15, Q. Tân Bình, Tp.HCM	2.175,62		AD 542877 01/03/2006 UBND TP.HCM	SXKD	31/12/2006	Trung tâm đào tạo Sabeco. Đang làm thủ tục xin cấp QSDĐ và HĐ thuê đất.	Đất thuê trả tiền hàng năm
5	Lô C1-đường D3 Khu Công nghiệp Tây Bắc Củ Chi, Tp.HCM.	500.655,3	500.655,30	AI 551759 03/12/2009 UBND TP.HCM	SXKD	18/08/2048. Thuê đất trả tiền 1 lần.	Nhà máy BSG Củ Chi.	Đất thuê trả tiền 01 lần
6	Km số 12 đường tránh TP Hà Tĩnh, xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh.	192.110,9		BG 481956 15/09/2011 UBND tỉnh Hà Tĩnh	SXKD	07/03/2058. Thuê đất trả tiền hàng năm.	Nhà máy BSG Hà Tĩnh. (Công ty TNHH MTV BSG Hà Tĩnh).	Đất thuê trả tiền hàng năm
7	Khu thương mại Bến Lợi - Lại An, xã hàm Thắng, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.	3.798,7	3.798,7	AG 224918 22/09/2006 UBND tỉnh Bình Thuận	SXKD	02/06/2055. Thuê đất trả tiền hàng năm.	TCT cho CTCP TM BSG Nam Trung Bộ thuê làm văn phòng làm việc, kho chứa bia.	Đất thuê trả tiền hàng năm
8	Xã Tương Bình hiệp, TX Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.	4.008,6	4.008,6	AM 589711 06/10/2008 UBND tỉnh Bình Dương	SXKD	25/02/2057.	HDQT đã phê duyệt chủ trương chuyển nhượng QSDĐ cho CTCP TM BSG Miền Đông.	Đất thuê trả tiền 01 lần
9	Số 2 Hoàng Hoa Thám, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.	1.400,1		BN 325923 22/07/2013 UBND tỉnh Khánh Hòa	SXKD	04/01/2053.	Bộ Công Thương đồng ý chủ trương hợp tác đầu tư với nhà ĐT để khai thác khu đất.	Đất thuê trả tiền 01 lần
10	Số 12 Đông Du, P. Bến Nghé, Q.1, TP.HCM.	485,4		T 00222 01/03/2006 UBND TP.HCM	SXKD	31/12/2006. Thuê đất hàng năm.	Trụ sở làm việc của Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn.	Đất thuê trả tiền hàng năm

Nguồn: BCTC của Công ty Mẹ và Các công ty 100% vốn góp của SABECO

14. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và cổ tức năm tiếp theo

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2017		Kế hoạch năm 2018	
		Giá trị	% tăng giảm so với năm 2016	Giá trị	% tăng giảm so với năm 2017
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	34.471	12,64%	35.981	4,38%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5.719	27,94%	6.008	5,05%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	4.703	1,04%	4.806	2,19%
Cổ tức	%	35%	16,67%	35%	-

Nguồn:

- Kế hoạch năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của SABECO thông qua.
- Kế hoạch năm 2018 căn cứ Báo cáo của SABECO gửi Bộ Công Thương theo công văn số 6460/BCT-KH ngày 19/07/2017.

Căn cứ xây dựng kế hoạch kinh doanh:

SABECO dựa trên các căn cứ chính sau đây để xây dựng kế hoạch và các giải pháp để đạt các mục tiêu kinh doanh:

Theo Cục thống kê, dự báo tăng trưởng GDP thực tế của Việt Nam sẽ đạt khoảng 6,5% trong năm 2017 và tiếp tục tăng trưởng trên 6% cho giai đoạn 2016 - 2020. Dân số Việt Nam duy trì tốc độ tăng trưởng kép bình quân 1%/năm trong giai đoạn này.

Triển vọng tăng trưởng ngành bia tích cực.

Năng lực sản xuất hiện tại (1,8 tỷ lít bia/năm) của SABECO vẫn đáp ứng được nhu cầu tiêu thụ dự báo tăng trưởng.

Hệ thống kênh phân phối ổn định và có khả năng để đưa sản phẩm gia tăng thêm đến với thị trường và người tiêu dùng.

Các giải pháp SABECO đang thực hiện liên quan đến nguồn nhân lực cho hiện tại và tương lai đang tiến triển tốt. SABECO vẫn đang tiếp tục thực hiện:

- Tiếp tục thực hiện phương án tái cấu trúc theo hướng sắp xếp, điều chỉnh các bộ phận chuyên môn theo hướng tinh gọn nhằm tăng hiệu quả và tiết kiệm chi phí; sắp xếp lại cán bộ, nhân viên phù hợp với mô hình quản trị điều hành mới.
- Thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, nhất là đào tạo chuyên môn và kỹ năng mềm.

- Xây dựng và thực hiện các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ định kỳ và chuyên sâu phù hợp cho từng loại cán bộ, nhân viên để đáp ứng yêu cầu của quá trình sản xuất, kinh doanh.
- rà soát và hoàn thiện định biên, định mức lao động, quy chế đánh giá theo các Chỉ tiêu đánh giá chính (KPIs), bảng lương để đảm bảo đánh giá đúng năng lực, hiệu quả lao động.
- Xây dựng hệ thống chế độ đãi ngộ để thu hút nhân tài.

Các giải pháp liên quan đến thị trường, tiếp thị và bán hàng được xây dựng và triển khai để đạt mục tiêu củng cố thị trường hiện có và mở rộng thị trường, đặc biệt tại thị trường nông thôn. Cụ thể, SABECO đã và đang thực hiện:

- Các chiến lược marketing dài hạn, tập trung đầu tư cho việc củng cố và phát triển thương hiệu cho các nhãn hàng theo chiến lược dài hạn.
- Các chính sách quảng cáo, tiếp thị để hỗ trợ cho người bán hàng cuối cùng.
- Phối hợp với các đối tác có kinh nghiệm, tiềm lực để đẩy mạnh giới thiệu, bán sản phẩm,... phù hợp với từng vùng thị trường tiêu thụ để khai thác một cách hiệu quả các nguồn lực sẵn có.
- Hoàn thiện, phát triển hệ thống phân phối và các chính sách hỗ trợ bán hàng. Tăng cường kiểm soát theo kênh, từng phân khúc sản phẩm, hệ thống quán và điểm bán hàng.
- Hỗ trợ cho hệ thống điểm bán hàng của nhà phân phối, tìm kiếm khách hàng mới để mở rộng thị phần, nhất là khu vực Đông Nam Á.
- Các giải pháp liên quan khác cũng đã được SABECO xây dựng và triển khai theo lộ trình phù hợp với tình hình thực tế của SABECO.

15. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của SABECO

Không có.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Thông tin về quyết toán vốn Nhà nước quá trình cổ phần hóa: SABECO đã hoàn thành quyết toán vốn Nhà nước quá trình cổ phần hóa.

Thông tin về Thuế tiêu thụ đặc biệt:

- Theo Thông báo số 119/TB-KTNN ngày 04/02/2015 của Kiểm toán Nhà nước về kết quả kiểm toán BCTC năm 2013 và Kết luận Thanh tra số 18234/BTC-Ttr ngày 08/12/2015 của Bộ Tài chính về thông tin tài chính năm 2014 và 9 tháng đầu năm 2015, SABECO phải nộp bổ sung Thuế tiêu thụ đặc biệt vào Ngân sách Nhà nước. Tất cả các khoản thuế này đã được Tổng Công ty nộp vào Ngân sách Nhà nước và được phản ánh trên BCTC hợp nhất.
- Để xử lý các vấn đề trên, SABECO đã có Văn bản kiến nghị gửi Kiểm toán Nhà nước, Bộ Tài Chính và Bộ Công Thương.

- Tại thời điểm 30/09/2016, SABECO nhận được Thông báo kết luận của Thanh tra Chính phủ, theo đó Tổng Công ty phải nộp bổ sung khoản thuế TTĐB từ năm 2010-2012.
- Ngày 11/11/2016 Bộ Tài Chính đã có văn bản số 16168/BTC-TCT về việc hướng dẫn thực hiện hạch toán, kê khai, tính thuế và nộp khoản thuế Tiêu thụ đặc biệt bổ sung cho giai đoạn 2007 đến 2015 tại SABECO.
- Như vậy, số thuế TTĐB phải nộp bổ sung do thay đổi giá tính thuế TTĐB từ Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Sài Gòn sang Công ty CP Thương mại khu vực của công ty con, công ty liên kết, và Tổng Công ty giai đoạn 2007 – 2015 theo kiến nghị của các cơ quan chức năng nêu trên là 4.769.074.207.459 VNĐ. Tổng Công ty đã hoàn tất việc nộp số thuế TTĐB nêu trên trong năm 2016. Theo đó, Tổng Công ty ghi nhận và đánh giá lại ảnh hưởng của thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành và thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại có liên quan
- Các thông tin khác: Ngoại trừ thông tin liên quan đến Thuế tiêu thụ đặc biệt nêu trên, Tổng Công ty không có các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Tổng Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu thoái vốn.

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. **Chứng khoán được thoái vốn** : Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn
2. **Loại cổ phần** : Cổ phần phổ thông
3. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phần
4. **Tổng số cổ phần dự kiến thoái vốn:** 343.662.587 cổ phần
5. **Giá khởi điểm chào bán** : quy định tại Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của Bộ Công Thương tại Sabeco

6. Phương pháp tính giá

Căn cứ chứng thư thẩm định giá số Vc 17/07/19/DN ngày 26/07/2017 do Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá Miền Nam (SIVC) phát hành và nhu cầu thoái vốn của Bộ Công Thương tại Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn theo đúng chủ trương đã được thông qua, đồng thời đảm bảo tuân thủ các qui định về chuyển nhượng vốn nhà nước, Bộ Công Thương sẽ quy định giá khởi điểm chào bán tại Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của Bộ Công Thương tại Sabeco do Bộ Công Thương ban hành.

7. Phương thức thoái vốn

Thoái vốn cổ phần thuộc sở hữu của Bộ Công Thương tại Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn bằng hình thức chào bán cạnh tranh giữa các nhà đầu tư đủ điều kiện tham gia mua cổ phần theo quy định của pháp luật và theo Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của Bộ Công Thương tại Sabeco.

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Quý IV năm 2017

9. Đăng ký mua cổ phiếu

Theo Quy chế chào bán cạnh tranh cổ phần của Bộ Công Thương tại Sabeco.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ tối đa của nhà đầu tư nước ngoài là 49% tổng số vốn điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn theo quy định của Luật Doanh nghiệp 2014 và các văn bản hướng dẫn.

Tại thời điểm 07/07/2017 tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là 9,84% vốn điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

Để đảm bảo tỷ lệ nắm giữ cổ phần nhà đầu tư nước ngoài sau khi tham gia chào bán cạnh tranh không vượt quá 49% vốn điều lệ, giá định trong thời gian trước khi diễn ra buổi chào bán cổ phần tỷ lệ nhà đầu tư nước ngoài mua trên sàn giao dịch chứng khoán ở mức tối đa là 10,41%.

Vậy tỷ lệ cổ phần nhà đầu tư nước ngoài được phép tham gia buổi chào bán cổ phần tối đa là: **38,59% vốn điều lệ.**

Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó tối đa là 49% vốn điều lệ thực góp. Tỷ lệ này vẫn đảm bảo quy định của Nhà nước về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài là không quá 49% vốn điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Không có.

12. Các loại thuế có liên quan

Công ty tuân thủ luật thuế hiện hành.

13. Tổ chức thực hiện chào bán: Sở Giao Dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Mục đích của việc chào bán cổ phiếu của Bộ Công Thương tại Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn là nhằm thoái vốn đầu tư theo chủ trương của Chính Phủ. Đợt chào bán này không phải là đợt chào bán để huy động vốn và không làm tăng vốn điều lệ của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT THOẢI VỐN

- 1. Tổ chức bảo lãnh phát hành:** Không.
- 2. Tổ chức tư vấn phương án thoái vốn:** Liên danh BVSC-EY-SIVC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT

Trụ sở: 72 Trần Hưng Đạo - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

Điện thoại: 024.3928 8080 Fax: 024.3928 9888

Chi nhánh TP. HCM: 233 Đồng Khởi - Quận 1 - TP. HCM

Điện thoại: 028.3914 6888 Fax: 028.3914 7999

Website: <http://www.bvsc.com.vn>

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3824 5252 Fax: (028) 3824 5250

CÔNG TY CỔ PHẦN THÔNG TIN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ MIỀN NAM

Địa chỉ: Số 359 Nguyễn Trãi, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3920 5594 Fax: (028) 3920 5605

- 3. Tổ chức kiểm toán**

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3824 5252 Fax: (028) 3824 5250

VIII. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

Bản công bố thông tin này đã được Liên danh tư vấn xây dựng một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn cung cấp.

Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để người đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

Báo cáo tài chính của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin và Quy chế chào bán trước khi quyết định đăng ký tham dự. Các nhà đầu tư tham dự có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

Bộ Công Thương được miễn trách nhiệm trong trường hợp Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn cung cấp thông tin không chính xác và không trung thực.

IX. PHỤ LỤC

1. Văn bản xác nhận số cổ phần được phép tự do chuyển nhượng;
2. Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2015; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất đã được kiểm toán năm 2016; Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất quý III năm 2017 của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN
BỘ CÔNG THƯƠNG
KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



CAO QUỐC HÙNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BIA – RƯỢU – NƯỚC GIẢI KHÁT SÀI GÒN
TỔNG GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN THÀNH NAM

**ĐẠI DIỆN LIÊN DANH TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN BẢO VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



VÔ HỮU TUẤN